

Số: 119 /BC-UBND

Thanh Trị, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND, ngày 17/12/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Thanh Trị khoá XII kỳ họp lần thứ 3, về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Thanh Trị năm 2022;

UBND huyện Thanh Trị đề ra kế hoạch với các biện pháp chỉ đạo thực hiện, kết quả tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm là: 342.687.989.338 đồng, trong đó:

- 1. Thu ngân sách Trung ương: 960.000.000 đồng;**
- 2. Thu ngân sách tỉnh: 948.000.000 đồng;**
- 3. Thu ngân sách huyện: 290.856.989.338 đồng, trong đó:**

3.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022:
17.600.000.000 đồng - đạt 60,07% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, (trong đó: ngân sách huyện hưởng 15.692.000.000 đồng - đạt 58,95 % so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao), gồm:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 6.450.000.000 đồng - đạt 59,06% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, gồm:

+Thu thuế giá trị gia tăng: 4.400.000.000 đồng - đạt 50,30% so dự toán tỉnh, đạt 50,75% dự toán HĐND huyện giao.

+Thu thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.020.000.000 đồng - đạt 91,82% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

+ Thuế tài nguyên: 30.000.000 đồng - đạt 42,86% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

- Lệ phí trước bạ: 3.900.000.000 đồng – đạt 55,71% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

- Thu phí, lệ phí: 1.000.000.000 đồng - đạt 52,63% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó ngân sách huyện hưởng: 802.000.000 đồng đạt 84,42 % so với dự toán tỉnh, huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.500.000.000 đồng - đạt 50% so dự toán tỉnh, đạt 43,36% dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 2.500.000.000 đồng - đạt 62,50% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (trong đó, ngân sách huyện hưởng 1.500.000.000 đồng, đạt 62,50% dự toán tỉnh và dự toán huyện)

- Thu tiền thuê đất: 150.000.000 đồng.

- Thu khác ngân sách: 1.100.000.000 đồng - đạt 275% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (trong đó ngân sách huyện hưởng 420.000.000 đồng, đạt 105% so với dự toán tỉnh và huyện giao).

3.2. Thu trợ cấp có mục tiêu và trợ cấp cân đối ngân sách: 218.015.599.601 đồng.

3.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022: 57.149.389.737 đồng.

4. Thu ngân sách xã: 49.923.000.000 đồng.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 591.444.776.918 đồng, bao gồm:

1. Chi ngân sách trung ương: 24.658.000.000 đồng.

2. Chi ngân sách tỉnh: 243.043.000.000 đồng.

3. Chi ngân sách huyện: 277.491.776.918 đồng, trong đó:

3.1. Các khoản chi trong chỉ tiêu giao: 210.100.454.000 đồng - đạt 54,91% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 22.660.000.000 đồng - đạt 92,83% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 183.039.791.000 đồng - đạt 52,19% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 28.601.000.000 đồng - đạt 66,77% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Môi trường: 1.200.668.000 đồng - đạt 56,05% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề: 92.810.000.000 đồng - đạt 48,45% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Y tế: 980.000.000 đồng - đạt 76,21% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin và thể thao: 1.099.123.000 đồng - đạt 59,16% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Truyền thanh: 579.000.000 đồng - đạt 56,49% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi đảm bảo xã hội: 11.640.000.000 đồng - đạt 59,37% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi khác ngân sách: 400.000.000 đồng - đạt 59,17% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi quản lý hành chính: 18.650.000.000 đồng - đạt 51,40% so dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi An ninh Quốc phòng: 1.107.000.000 đồng - đạt 58,02% so với dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi ngân sách xã: 25.973.000.000 đồng - đạt 54,90% so dự toán HĐND huyện giao.

- Chi dự phòng ngân sách: 4.400.663.000 đồng

3.2. Chi chuyển nguồn: 21.905.000.000 đồng.

3.3. Chi từ kết dư ngân sách: 3.531.000.000 đồng.

3.4. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (đầu năm): 25.302.000.000 đồng.

3.5. Chi thường xuyên từ nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (bổ sung trong năm): 12.259.599.601 đồng

3.6. Chi tạm ứng ngân sách: 4.393.723.317 đồng.

4. Chi ngân sách xã: 46.252.000.000 đồng.

* Tồn quỹ ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 là 17.036.212.420 đồng, trong đó: ngân sách huyện là 13.365.212.420 đồng, ngân sách xã là 3.671.000.000 đồng (Chưa tính thu kết dư ngân sách năm 2021).

III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

Được sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của người dân, kinh tế huyện giữ mức phát triển. Kết quả, thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022 cơ bản đạt tiến độ theo chỉ tiêu giao, tổng thu 17.600 triệu đồng, đạt 60,07% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,14%.

Tình hình chi ngân sách trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và chủ động điều hành trên cơ sở dự toán đã được HĐND huyện thông qua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các khoản chi thường xuyên luôn được đảm bảo, công việc cấp phát và thanh toán vốn Nhà nước đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo thứ tự ưu tiên. Thực hiện nghiêm chủ trương phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp

phần đáng kể trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững QPAN trên địa bàn.

* Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thu chi ngân sách trên địa bàn huyện vẫn còn tồn tại những khó khăn:

Về thu ngân sách: Tác động sau đại dịch Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế nói chung và trên địa bàn Thạnh Trị nói riêng, từ đó một số nguồn thu chỉ đạt cơ bản so bình quân như: thuế thu nhập cá nhân đạt 50%, thuế giá trị gia tăng 50,75%. Bên cạnh đó, một số chính sách thay đổi, ảnh hưởng tiến độ thu ngân sách: Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021, Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị Quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ,...

Về chi ngân sách: thu ngân sách huyện năm 2021 không đạt dự toán, phát sinh một số nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm nên công tác điều hành thu, chi và cân đối ngân sách gặp không ít khó khăn. Ngoài ra vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính - kế toán theo quy định, chưa phát huy quyền tự chủ, chưa thật sự thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức theo cơ chế giao quyền tự chủ; có đơn vị chứng từ chi năm 2021 hình thành chưa đúng theo quy định (còn thiếu chứng từ chi, chưa hợp lý, thiếu cơ sở pháp lý,...)

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu của UBND tỉnh và HĐND huyện giao, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách với quyết tâm 6 tháng cuối năm thu đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số biện pháp trọng tâm, chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Thu ngân sách

Dự toán thu Ngân sách 6 tháng cuối năm phải xây dựng tích cực, vững chắc đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định hiện hành của luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát việc kê khai, quyết toán thuế của các

doanh nghiệp, chống thất thu ngân sách bằng nhiều biện pháp: xử lý nợ đọng, chống gian lận thuế, trốn thuế....

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh; Lãnh đạo cơ quan Thuế huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên các ngành có liên quan, các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả thu ngân sách, phấn đấu thu đạt dự toán HĐND huyện giao.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách Pháp luật về thuế để nâng cao ý thức tự giác của người nộp thuế; tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính, triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính, hỗ trợ tốt nhất cho người nộp thuế trong việc chấp hành chính sách pháp luật thuế; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, đảm bảo phục vụ tốt người nộp thuế.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đấu tranh, phát hiện các trường hợp khai man trốn thuế, kịp thời xử lý người nộp thuế dấy dưng dây, nợ thuế.

2. Chi ngân sách

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi 6 tháng đầu năm, những mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

Thủ trưởng các đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn quán triệt nhiệm vụ thu, chi ngân sách là công tác trọng tâm, thường xuyên, phải thực hiện chỉ đạo chuyên môn, trên cơ sở tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành; rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được giao, chủ động sắp xếp giảm những khoản chi chưa thật sự cần thiết, ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách; Phát huy cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm, tiết kiệm kinh phí để tạo nguồn thu nhập cho cán bộ công chức viên chức.

Từng đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo tài chính - kế toán, công tác công khai tài chính như : công khai quyết toán thu, chi ngân sách, các dự án đầu tư XDCB có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn quỹ do nhân dân đóng góp theo quy định; kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các dự án công trình, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát, chống thất thoát lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa xử phạt các vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ,



đúng định mức, đúng quy định, đặc biệt là kinh phí thực hiện chi phòng chống dịch COVID - 19 và các chính sách an sinh xã hội, ...

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội,... và theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản công; thường xuyên tự kiểm tra về tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị theo nội dung Công văn số 2975/STC-TT, ngày 26/11/2012 của Sở Tài chính và báo cáo kết quả thực hiện cùng kỳ báo cáo quyết toán hàng năm.

UBND các xã, thị trấn thực hiện theo nguyên tắc cân đối thu, chi theo dự toán; tăng cường thu đúng quy định và tiết kiệm chi; nếu thu không đạt chỉ tiêu được giao thì giảm chi tương ứng; đồng thời thực hiện nghiêm Công văn 303/UBND-TC-KH, ngày 26/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện, về việc điều hành cân đối ngân sách cấp xã (thị trấn) năm 2022.

Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: ⁷

- TT HU-TT HĐND huyện;
- CT và các PCT-UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã(TT);
- Lưu VP(VT-NC).



Trương Vũ Phương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2022

(Ước đến ngày 30/6/2022)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	29.300,00	86.449,390	74.749,390			
I	Thu cân đối NSNN	29.300,00	29.300,000	17.600,000	60,07	60,07	105,14
1	Thu nội địa	29.300,00	29.300,00	17.600,000	60,07	60,07	105,14
	trong đó ngân sách huyện hưởng	26.620,00	26.620,00	15.692,000	58,95	58,95	106,50
2	Thu viện trợ						
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		57.149,390	57.149,390		100,00	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	436.115,60	493.264,989	277.491,776	63,63	56,26	108,12
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	382.650,00	382.650,00	210.100,454	54,91	54,91	113,91
1	Chi đầu tư phát triển	24.409,00	24.409,00	22.660,000	92,83	92,83	124,58
2	Chi thường xuyên	350.738,00	350.738,00	183.039,791	52,19	52,19	110,23
3	Dự phòng ngân sách	7.503,00	7.503,00	4.400,663	58,65	58,65	2.200,33
II	Chi từ kết dư ngân sách			3.531,000			41,02
1	Chi xây dựng cơ bản			1.155,000			

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
2	Chi thường xuyên			2.376,000			27,60
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh đầu năm	36.206,00	36.206,00	25.302,000	69,88	69,88	72,22
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh (bổ sung)	17.259,60	17.259,60	12.259,599	71,03	71,03	81,07
V	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		57.149,390	21.905,000		38,33	333,92
VI	Chi tạm ứng ngân sách			4.393,723			63,89

1.503.107



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG NĂM 2022

(Ước đến ngày 30/6/2022)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao (%)	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	29.300	29.300	17.600	60,07	60,07	105,14
I	Thu nội địa	29.300	29.300	17.600	60,07	60,07	105,14
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước						
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	11.000	11.000	6.450	58,64	58,64	111,21
-	Thuế giá trị gia tăng	8.670	8.670	4.400	50,75	50,75	104,27
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.200	2.200	2.020	91,82	91,82	127,85
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	70	70		0,00	0,00	
-	Thuế Tài nguyên	60	60	30	50,00	50,00	
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.000	5.000	2.500	50,00	50,00	98,04
5	Thuế bảo vệ môi trường		-				
6	Lệ phí trước bạ	7.000	7.000	3.900	55,71	55,71	92,86
7	Thu phí, lệ phí	1.900	1.900	1.000	52,63	52,63	83,33



STT	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao (%)	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	Trong đó cấp huyện và các xã, tt	950	950	802	84,42	84,42	
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.000	4.000	2.650	66,25	66,25	156,80
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-				
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	4.000	2.500	62,50	62,50	161,29
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		-	150			107,14
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-				
9	Thu cấp quyền khai thác		-				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-				
11	Thu khác ngân sách	400	400	1.100	275,00	275,00	84,62
12	Thuế bảo vệ môi trường						
II	Thu viện trợ						
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	26.620,0	26.620	15.692,0	58,95	58,95	106,50
1	Từ các khoản thu phân chia	2.400,0	2.400	1.500,00	62,50	62,50	161,29
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	24.220,0	24.220	14.192	58,60	58,60	102,81



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2022

(Ước đến ngày 30/6/2022)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	436.115,600	493.264,989	277.491,776	63,63	56,26	
A	Chi cân đối ngân sách	382.650,000	382.650,000	210.100,454	54,91	54,91	113,91
I	Chi đầu tư phát triển	24.409,000	24.409,000	22.660,000	92,83	92,83	124,58
II	Chi thường xuyên	350.738,000	350.738,000	183.039,791	52,19	52,19	110,23
	Trong đó:						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	191.558,000	191.558,000	92.810,000	48,45	48,45	101,43
2	Chi khoa học và công nghệ						
3	Chi y tế		1.286,000	980,000		76,21	120,99
4	Chi văn hóa thông tin và thể thao		1.858,000	1.099,123		59,16	106,71
5	Chi phát thanh, truyền hình		1.025,000	579,000		56,49	85,52
6	Chi sự nghiệp môi trường		2.142,000	1.200,668		56,05	66,70
7	Chi hoạt động kinh tế		42.835,000	28.601,000		66,77	126,00

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		36.287,000	18.650,000		51,40	100,00
9	Chi bảo đảm xã hội		19.605,000	11.640,000		59,37	1330,29
10	Chi tiết kiệm 10% chi thường xuyên		4.251,000			0,00	
III	Dự phòng ngân sách	7.503,000	7.503,000	4.400,663	58,65	58,65	2200,33
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	53.465,600	53.465,600	37.561,599	70,25	70,25	74,89
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp đầu năm	36.206,000	36.206,000	25.302,000	69,88	69,88	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia						
3	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp bổ sung	17.259,600	17.259,600	12.259,599	71,03	71,03	
C	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn tiết kiệm chi năm		57.149,390	21.905,000		38,33	
D	Chi từ kết dư ngân sách (tạm mượn tồn quỹ)			3.531,000			
E	Chi tạm ứng ngân sách			4.393,723			